

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Khuyến *Duy* *Khuyến* *Duy*
Đỗ Quang Huy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy*

Môn học : [22839401] - Thực tập lạnh dân dụng (CCQ2418A)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: *13...*
Số bài thi: *13.....*
Số tờ giấy thi: *13..*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A		<i>An</i>	8,0	8,0	8,0
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A		<i>Bao</i>	7,8	7,8	7,8
3	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A					
4	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A		<i>Da</i>	8,0	8,0	8,0
5	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A		<i>Dat</i>	7,5	7,5	7,5
6	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A		<i>Hung</i>	5,8	5,8	5,8
7	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A		<i>Hung</i>	7,5	7,5	7,5
8	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A					
9	2124180120	Đặng Dụng Hoài Nam	12/01/2006	CCQ2418A		<i>Nam</i>	7,7	7,7	7,7
10	2124180029	Lê Hoài Nam	01/01/2006	CCQ2418A		<i>Nam</i>	7,7	7,7	7,7
11	2124180012	Võ Thanh Nhã	20/11/2006	CCQ2418A		<i>Nha</i>	8,3	8,3	8,3
12	2124180021	Phan Sĩ Phú	03/08/2006	CCQ2418A		<i>Phu</i>	8,2	8,2	8,2
13	2124180032	Nguyễn Minh Quân	23/06/2006	CCQ2418A					
14	2124180033	Võ Lê Quân	03/07/2006	CCQ2418A		<i>Quan</i>	6,7	6,7	6,7
15	2124180019	Nguyễn Văn Thái	23/07/2006	CCQ2418A		<i>Thai</i>	6,8	6,8	6,8
16	2124180011	Huỳnh Hữu Thắng	09/04/2005	CCQ2418A		<i>Thang</i>	8,2	8,2	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839402] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2418B)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 08...
Số bài thi: ..08.....
Số tờ giấy thi: 08...

Đỗ Quang Huy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B					
2	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	8,5	8,5	8,5
3	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	7,7	7,7	7,7
4	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		<i>Được</i>	8,3	8,3	8,3
5	2124180065	Võ Quốc	Hải	15/12/2006	CCQ2418B					
6	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B					
7	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		<i>Huỳnh</i>	6,0	6,0	6,0
8	2124180052	Nguyễn Thế	Hưng	31/07/2006	CCQ2418B					
9	2124180067	Trần Quốc	Hữu	19/11/2006	CCQ2418B		<i>Huỳnh</i>	7,7	7,7	7,7
10	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B					
11	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B					
12	2124180068	Nguyễn Anh	Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B					
13	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Nguyễn</i>	6,5	6,5	6,5
14	2124180041	Rơ Lưk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B		<i>Luận</i>	6,5	6,5	6,5
15	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B					
16	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		<i>Minh</i>	7,7	7,7	7,7
17	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B					
18	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đỗ Quang Huy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy*

Môn học : [22839404] - Thực tập lạnh dân dụng (CCQ2418A)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 13...
Số bài thi: 13.....
Số tờ giấy thi: 13...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		<i>Phúc</i>	6,3	6,3	6,3
2	2124180063	Đoàn Kim	Quỳnh	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Quỳnh</i>	8,5	8,5	8,5
3	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		<i>Tâm</i>	8,0	8,0	8,0
4	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		<i>Thắng</i>	7,2	7,2	7,2
5	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A		<i>Thảo</i>	7,3	7,3	7,3
6	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A					
7	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		<i>Tiến</i>	6,5	6,5	6,5
8	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A		<i>Tín</i>	7,2	7,2	7,2
9	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A		<i>Toàn</i>	7,3	7,3	7,3
10	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B					
11	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		<i>Trọng</i>	7,0	7,0	7,0
12	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A		<i>Trường</i>	7,2	7,2	7,2
13	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A		<i>Trường</i>	7,2	7,2	7,2
14	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A		<i>Đan</i>	8,0	8,0	8,0
15	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A					
16	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A		<i>Chí</i>	8,3	8,3	8,3
17	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A					
18	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B					